

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2020/HS-PT

Ngày: 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;
Ông Đặng Đình Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Trí K. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trí K, sinh ngày 11/8/1971 tại huyện Q, tỉnh N; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện Q1, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Trí P và bà Hoàng Thị D (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003). Bị cáo bị bắt ngày 05/8/2019 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Khắc H, luật sư Phan Văn K – Văn phòng luật sư Cao Đạt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Luật sư Khánh có mặt, luật sư Hanh vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phùng Thị H, Tăng Văn N không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/8/2019, Phùng Thị H được một người đàn ông quen biết từ trước tên Nam gọi điện bảo tìm người vận chuyển ma túy từ N ra L cho Nam bán và hứa sẽ trả công cho H 1.000.000 đồng, H đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 04/8/2019, H gọi điện cho Tăng Văn N nói đã tìm được người mua ma túy ở L bảo N thuê xe ô tô đi lên cửa khẩu Q3, tỉnh N vận chuyển ma túy ra L cho H bán và cho N số điện thoại người giao ma túy để liên lạc. N gọi điện rủ Nguyễn Trí K đi cùng. N nhờ Võ Duy P thuê hộ chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 37A-376.02 của Chu Văn T, thời hạn thuê xe tự lái là 03 ngày để đi L lấy tiền nợ, tiền thuê xe ô tô hết 2.800.000 đồng N đã trả cho Chu Văn T.

Sau khi thuê được xe ô tô, N và K lái xe đến gần cửa khẩu Thung Thụ gặp người giao ma túy để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, N và K lái xe đi lên L. Khoảng 4 giờ sáng ngày 05/8/2019, khi đi đến đoạn kè bê tông km 261 đến 262 đường cao tốc Nội Bài - L thuộc thôn Kim Thành 1, xã Q, huyện B, tỉnh L, N và K đỗ xe bên đường, N bảo K đem gói nilon màu đen bên trong có ma túy giấu vào bụi cỏ ở ven đường chỗ đầu kè bê tông rồi K, N đi cách chỗ giấu ma túy vài chục mét nằm ngủ trên xe ô tô.

Đến khoảng 7 giờ sáng cùng ngày, N gọi điện cho H bảo cho người lên xem mẫu ma túy và tả cho H biết vị trí giấu ma túy. Một lúc sau có một người đàn ông đến xem ma túy nhưng không lấy và cho biết là phải có H thì người đàn ông này mới nhận ma túy. H bảo N vào thành phố đón H, lúc này N bảo K đem gói ma túy giấu chỗ khác để đó không an toàn vì sợ mất, K đem gói ma túy đó giấu cách chỗ giấu lúc trước khoảng 100 mét ở đầu bên kia của kè bê tông. N và K đi xe ô tô vào thành phố L đón H đưa đến chỗ giấu ma túy, H xuống xe chờ người mua đến xem ma túy, còn N và K đi cách đó một đoạn chờ H. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông đến gặp H lấy mẫu ma túy về để cho người mua xem, khi nào xem xong thì sẽ quay lại nhận ma túy. H gọi điện cho N quay lại đón H, trên xe ô tô N, H và K bàn nhau người mua ma túy ở khu vực đường 58 mét nên đem ma túy đến đó giấu cho tiện việc mua bán, K đi lấy gói ma túy để ở sân xe và ngồi ở ghế phụ, N lái xe, H ngồi ghế sau.

Khi đi đến đường Ca Văn T thuộc tổ 3, phường N, thành phố L thì N dừng xe ở ven đường K cầm chiếc bao tải màu xanh bên trong có ma túy giấu vào bụi cây cỏ cạnh cột điện sát mép đường rồi cả ba người cùng nhau đi ăn cơm. Tại quán cơm N lại gọi điện cho H bảo ra lấy ma túy đưa cho người của Nam, sau đó N, H, K cùng nhau đi ra chỗ giấu ma túy, H xuống xe đi bộ vào lấy chiếc bao tải màu xanh có ma túy đưa cho người của Nam nhưng người đàn ông

này không nhận và nói ban ngày sợ để buổi tối, rồi bỏ đi. H cầm chiếc bao tải màu xanh có ma túy giấu vào bụi cây cỏ gần cột điện đi bộ ra cùng N, K đi ăn cơm, khi đang gọi đồ ăn thì Nam gọi điện cho H bảo ra lấy gói ma túy đưa cho người đàn ông H vừa gặp, K ở lại quán cơm, N chở H đến gần chỗ giấu ma túy. H xuống xe đi bộ vào chỗ giấu ma túy lấy chiếc bao tải màu xanh có ma túy cầm ở trên tay thì bị Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đưa H về trụ sở Công an phường Nam Cường làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại Nokia; 01 vỏ bao tải màu xanh và 1.700.000đ tiền ngân hàng Việt Nam.

Cùng ngày 05/8/2019 Cơ quan điều tra tiến hành ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tăng Văn N và Nguyễn Trí K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ của N 01 giấy phép lái xe; 01 giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 37A - 376.02; 02 điện thoại di động; 1.900.000đ tiền ngân hàng Việt Nam; 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu đỏ biển kiểm soát 37A - 376.02. Thu giữ của K: 01 điện thoại di động; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trí K do Công an tỉnh N cấp ngày 08/7/2011; 01 điện thoại di động và 170.000đ tiền ngân hàng Việt Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 184/GĐMT ngày 06/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 294,66 gam hạt tinh thể màu trắng dạng đá là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K mức án 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 05/8/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phùng Thị H, Tăng Văn N; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2019, bị cáo Nguyễn Trí K kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trí K giữ nguyên kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quyết định là đúng tội, không oan. Trong vụ án này bị cáo bị rủ rê lôi kéo, đi theo làm theo sự chỉ bảo của bị cáo Phùng Thị H và Tăng Văn N nhưng mức hình phạt của bị cáo

lại ngang bằng với hai bị cáo đầu vụ là quá nặng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975; mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trí K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như quy kết là có căn cứ.

Xem xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây Hng mang trong quần chúng nhân dân. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng, bị cáo còn xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975; mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo chỉ có vai trò đồng phạm giúp sức, bị rủ rê, lôi kéo. Do đó, căn cứ các tình tiết nêu trên, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trí K.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975; mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến tranh luận của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí K trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trí K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Do hám lợi từ việc mua bán ma túy, Phùng Thị H đã gọi điện bảo Tăng Văn N vận chuyển 294,66 gam Methamphetamine từ N ra L để bán. Khi H đang cầm ma túy để chuẩn bị giao cho người nhận ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Đối với Tăng Văn N và Nguyễn Trí K là người trực tiếp nhận và vận chuyển 294,66 gam Methamphetamine từ N ra L giao cho Phùng Thị H để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trí K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Trí K:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xác định đúng số lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán, cũng như đánh giá vai trò tham gia của từng bị cáo, trong đó: Phùng Thị H là người trực tiếp trao đổi, mua bán ma túy và rủ rê lôi kéo Tăng Văn N, Nguyễn Trí K cùng thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò là người chủ mưu, khởi xướng và thực hành tích cực. Bị cáo Tăng Văn N là người rủ rê Nguyễn Trí K tham gia vận chuyển ma túy, là người trực tiếp nhận ma túy từ người giao và vận chuyển ma túy từ N ra L nên bị cáo là đồng phạm với bị cáo Phùng Thị H và phải chịu trách nhiệm với vai trò người thực hành. Bị cáo Nguyễn Trí K là người cùng với bị cáo Tăng Văn N vận chuyển ma túy từ N ra L, K trực tiếp cất giấu ma túy, như vậy bị cáo có vai trò giúp sức cho hành vi mua bán ma túy của bị cáo Phùng Thị H, nên bị cáo K phải chịu chung cùng tội danh với bị cáo Phùng Thị H với vai trò đồng phạm giúp sức là phù hợp. Sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30/4/1975; mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm cho bị cáo.

[4] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo K có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên và trong vụ án này Nguyễn Trí K tham gia đồng phạm với vai trò thấp nhất trong vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù, bằng hình phạt của bị cáo Phùng Thị H đầu vụ là không phù hợp, chưa thể hiện sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong cùng một vụ án khi lượng hình phạt theo Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Trí K.

[5] Án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh L đối với bị cáo Nguyễn Trí K.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí K 19 (mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 05/8/2019.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Trí K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Trại tạm giam - CA tỉnh L;
- Cục THA dân sự tỉnh L;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Đông

Đặng Đình Lực

Hoàng Văn Hạnh